

Số: 127/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TH TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128 /2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp LS, xã ĐX, huyện DH, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Thạch Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp NTB, xã HG, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thạch Thị C, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp NTB, xã HG, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc Th tình ly hôn và thoả Th của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Th tình ly hôn giữa bà Sơn Thị L và ông Thạch Th.

2. Công nhận sự thoả Th của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà L và ông Th thống nhất Th tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Thạch Th1, sinh ngày 10/11/2010 và Thạch Th2, sinh ngày 12/12/2013. Bà L và ông Th thoả Th thống nhất giao cháu Th1 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Th1) và giao cháu Th2 cho ông Th nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Th2), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Bà L và ông Th thống nhất tự thỏa Th nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Do bà L và ông Th đã trả xong số tiền nợ 10.000.000 đồng cho bà Thạch Thị C nên bà C không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà L và ông Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của bà L chịu án phí thay cho ông Th. Án phí mà bà L phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0009744, ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Bà L được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Hoàn trả cho bà L tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng theo biên lai thu số 0009745 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên